

Số: /KH-UBND

Thuận Nam, ngày tháng 12 năm 2021

**KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính huyện Thuận Nam năm 2022**

Căn cứ Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 59-KH/HU ngày 20/10/2021 của Ban Thường vụ huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính đến năm 2025 trên địa bàn huyện.

Căn cứ Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Thuận Nam, giai đoạn 2021 - 2025. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2022, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Công tác cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Chú trọng xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong công tác cải cách hành chính của huyện trong thời gian đến. Nhằm tạo bước đột phá, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đạo đức, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm, tận tâm, tận tụy với công việc và Nhân dân.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch Cải cách hành chính huyện Thuận Nam, giai đoạn 2021 - 2025; góp phần hoàn thành các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của huyện.

2. Yêu cầu:

- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã nhận thức đầy đủ, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên.

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Kế thừa và phát huy những kết quả của công tác cải cách hành chính giai đoạn vừa qua, đồng thời nghiên cứu, đề xuất những giải pháp mới để cải cách hành chính là khâu đột phá trong quản lý của huyện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính và hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về cải cách thể chế

- Ban hành kịp thời, đầy đủ, đúng thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp tục nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện kiểm soát chặt chẽ ngay từ giai đoạn soạn thảo văn bản.

- Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ban hành để kịp thời phát hiện, đề nghị xử lý (*sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ*) theo thẩm quyền những văn bản không còn phù hợp.

- Thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật cấp huyện, xã.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Kế hoạch số 4244/KH-UBND ngày 03/10/2018 về việc triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; Quyết định số 93/2018/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp triển khai các hoạt động kiểm soát TTHC, đưa công tác kiểm soát TTHC ngày càng đi vào nề nếp.

- Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, đôn đốc kiểm soát TTHC đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- Thường xuyên cập nhật đúng, đủ, kịp thời TTHC mới công bố, đồng thời thực hiện niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa và trên Trang Thông tin điện tử huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

- Duy trì 100% thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã tiếp tục được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện và cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả ở bộ phận một cửa theo quy định.

- Thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.

- Đẩy mạnh thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua hệ thống bưu chính công ích, tăng cường tuyên truyền việc thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Mở rộng cơ chế một cửa liên thông, triển khai hiệu quả Quyết định 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo tinh thần Kế hoạch 92-KH/TU và Chương trình hành động số 181-CTr/TU ngày 21/2/2018 của Tỉnh ủy; Kế hoạch 130-KH/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ngày 04/4/2018 về thực hiện Kế hoạch số 92-KH/TU và Chương trình hành động số 181-CTr/TU ngày 21/2/2018 của Tỉnh ủy về triển khai Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận; Quyết định 154/QĐ-UBND ngày 18/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 10/4/2018 của UBND huyện về thực hiện Kế hoạch số 130-KH/HU ngày 04/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

- Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động, kiện toàn các Ban Chỉ đạo và tổ chức phối hợp liên ngành theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ban chỉ đạo.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và số lượng biên chế của các cơ quan, đơn vị theo chỉ tiêu được giao; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy.

- Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Thực hiện tốt lộ trình tinh giản biên chế đã đề ra.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Rà soát, bổ sung và hoàn thiện hệ thống danh mục vị trí việc làm và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức theo ngạch, chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và trình độ đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm phù hợp.

- Quản lý, sử dụng và bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt; xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực văn hóa, thông tin; giáo dục nghề nghiệp; sự nghiệp khác...theo quy định.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022; chú trọng nâng cao công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch và chương trình đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh.

- Thực hiện công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đánh giá, quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật; ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển công chức, viên chức, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện các cơ chế tài chính; trong đó có cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP;

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về thực hiện nhiệm vụ; tự chủ về tổ chức bộ máy và tự chủ về nhân sự; đẩy mạnh xã hội hóa.

- Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính, tài sản; tất cả các cơ quan, đơn vị đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thường xuyên rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với chỉ tiêu đúng quy định của Nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành từ huyện đến các xã.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành từ huyện đến xã thông qua Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc (*TD-Office*), các phần mềm dùng chung: Trang thông tin điện tử, hệ thống email công vụ, phần mềm dịch vụ công trực tuyến, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, ứng dụng chứng thư số trên văn bản điện tử, phần mềm Quản lý cán bộ, công chức... nhằm bảo đảm giúp các cơ quan nhà nước xử lý công việc nhanh, chính xác, giúp lãnh đạo nắm bắt thông tin kịp thời, kiểm tra hiệu quả công việc, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ hành chính công, từng bước nâng tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Duy trì ổn định và hoạt động có hiệu quả hệ thống phần mềm một cửa điện tử tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã. Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4. Tỷ lệ tiếp nhận và xử lý hồ sơ giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến tối thiểu đạt 30% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận. Tỷ lệ

hồ sơ giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích tăng bình quân từ 5%/năm trở lên so với năm 2021.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích phù hợp theo Quyết định số 2636/QĐ-BNV ngày 10/12/2018 của Bộ Nội vụ.

- 80% cuộc họp được kết nối Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc với Ủy ban nhân dân tỉnh. 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tiếp tục cải tiến, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015, gắn với thực hiện thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa và tại các phòng chuyên môn của UBND huyện và UBND các xã trên địa bàn huyện.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác cải cách hành chính; triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022 và giai đoạn 2021 - 2030. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách hành chính.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm chỉ đạo sát sao việc duy trì và khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống Một cửa, Một cửa điện tử tích hợp dịch vụ hành chính công trực tuyến; hệ thống trang, thiết bị công nghệ thông tin; hệ thống các phần mềm dùng chung đã được triển khai.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện CCHC thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú, mang lại hiệu quả thiết thực, phù hợp tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện; kế hoạch phát động thi đua thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về cải cách hành chính.

(Kèm theo Phụ lục danh mục các nhiệm vụ trọng tâm CCHC năm 2022)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế, đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện về cải cách hành chính. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính gửi về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Nội vụ*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thời gian cụ thể như sau:

- Báo cáo tháng: trước ngày 05 của tháng.

- Báo cáo quý: gửi trước ngày 01 của tháng cuối quý.

- Báo cáo năm: gửi trước ngày 05 tháng 11 hàng năm.

2. Giao Phòng Nội vụ

- Tham mưu UBND huyện theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2022 của huyện; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn huyện.

- Tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy; việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với việc thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức.

- Tham mưu, tổng hợp, báo cáo tự đánh giá Chỉ số CCHC năm của huyện; tổ chức thẩm định đánh giá, xếp loại chỉ số CCHC năm đối với UBND các xã gắn với việc khảo sát sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện các dịch vụ công.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính cho UBND huyện, Sở Nội vụ theo quy định.

3. Giao Phòng Tư pháp

- Tham mưu, kiểm tra, theo dõi và thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; nâng cao chất lượng trong việc thẩm định văn bản QPPL; việc kiểm tra, rà soát, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện.

- Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm về kết quả hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

- Thành viên Tổ đánh giá, thẩm định nhiệm vụ cải cách hành chính nội dung về cải cách thể chế của huyện.

4. Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện

- Tham mưu UBND huyện triển khai đầy đủ các hoạt động về kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện.

- Thành viên Tổ đánh giá, thẩm định nhiệm vụ cải cách hành chính nội dung về cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kết quả áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị hành chính của huyện.

- Tham mưu, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước của huyện.

- Theo dõi, kiểm tra đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc trao đổi văn bản dưới dạng điện tử, phần mềm quản lý văn bản và điều hành để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu của kế hoạch đề ra.

- Tổ chức tuyên truyền, xây dựng và đưa tin, bài lên chuyên mục CCHC trên Trang thông tin điện tử huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan kiểm tra việc

chấp hành nghiêm yết, công khai các Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, xã đầy đủ, kịp thời và chính xác. Tổng hợp, báo cáo kết quả giải quyết TTHC định kỳ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của các cơ quan thuộc huyện, UBND các xã bảo đảm chính xác, đúng quy định. Tiếp nhận và xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính.

- Thành viên Tổ đánh giá, thẩm định nhiệm vụ cải cách hành chính nội dung về cải cách thủ tục hành chính.

5. Giao Phòng Tài chính và Kế hoạch

- Tham mưu việc tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015.

- Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

- Thành viên Tổ đánh giá, thẩm định nhiệm vụ cải cách hành chính nội dung về cải cách tài chính công trên địa bàn huyện.

- Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2022.

6. Giao Phòng Văn hóa và Thông tin

- Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của huyện. Theo dõi, kiểm tra, tham mưu nội dung về hiện đại hóa hành chính đối với các nhiệm vụ, chỉ tiêu tại Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện đề xuất tăng số thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Rà soát, tổng hợp, mở rộng danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, địa phương thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC.

- Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

- Thành viên Tổ đánh giá, thẩm định nhiệm vụ cải cách hành chính nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin.

7. Giao Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền Thanh huyện

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên

truyền CCHC năm 2022 của huyện; xây dựng và đưa tin, bài lên chuyên mục CCHC trên Trang thông tin điện tử huyện, hệ thống truyền thanh của huyện, xã. Định kỳ hàng quý, 06 tháng và năm báo cáo kết quả thực hiện công tác tuyên truyền CCHC về UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ*) để theo dõi.

8. Ủy ban nhân dân các xã

- Xây dựng kế hoạch CCHC, kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2022 để triển khai thực hiện.

- Tổ chức khắc phục những tồn tại, hạn chế theo kết quả đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của huyện gắn với việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, không để xảy ra tình trạng trả hồ sơ giải quyết TTHC quá hạn. Thực hiện tròn quy trình tiếp nhận và giải quyết TTHC trên phần mềm một cửa điện tử tại bộ phận một cửa xã.

- Bố trí kinh phí hợp lý cho hoạt động cải cách hành chính của địa phương./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
 - Sở Nội vụ;
 - TT. Huyện ủy;
 - TT. HĐND huyện;
 - CT, PCT UBND huyện;
 - Như mục III;
 - Lưu: VT, PNV.
- (báo cáo)

CHỦ TỊCH

Trương Xuân Vỹ

PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính huyện Thuận Nam năm 2022

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Thuận Nam)

| STT | NHIỆM VỤ CỤ THỂ | KẾT QUẢ, SẢN PHẨM | THỜI GIAN THỰC HIỆN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ | CƠ QUAN PHỐI HỢP | GHI CHÚ |
|----------|--|----------------------------------|------------------------------|--------------------|----------------------------------|------------|
| I | CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH | | | | | |
| 1 | Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính năm 2022. | Kế hoạch của UBND huyện | Quý IV/2021 | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| 2 | Báo cáo Cải cách hành chính định kỳ đảm bảo đúng tiến độ thời gian quy định. | Báo cáo của UBND huyện | Theo hướng dẫn của UBND tỉnh | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| 3 | Kế hoạch kiểm tra công tác Cải cách hành chính (lồng ghép kiểm tra kết quả giải quyết thủ tục hành chính gắn với việc thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương) | Kế hoạch của UBND huyện | Quý I/2022 | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| 4 | Kế hoạch tuyên truyền công tác Cải cách hành chính năm 2022. | Kế hoạch của UBND huyện | Quý I/2022 | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| 5 | Tham mưu tổ chức tự chấm điểm kết quả cải cách hành chính của huyện. | Kế hoạch, Báo cáo của UBND huyện | Quý IV/2022 | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| 6 | Tổ chức thẩm định, đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hằng năm | Quyết định, Thông báo của | Quý IV/2022 | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, UBND | |

| STT | NHIỆM VỤ CỤ THỂ | KẾT QUẢ, SẢN PHẨM | THỜI GIAN THỰC HIỆN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ | CƠ QUAN PHỐI HỢP | GHI CHÚ |
|------------|---|------------------------------|--------------------------------|----------------------------|----------------------------------|--------------------|
| | đối với Ủy ban nhân dân các xã. | UBND huyện | | | các xã | |
| 7 | Tiếp tục triển khai “Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước” năm 2022 | Kế hoạch của UBND huyện | Quý III/2022 | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| II | CẢI CÁCH THỂ CHẾ | | | | | |
| 1 | Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. | Kế hoạch của UBND huyện | Quý IV/2021 | Phòng Tư pháp | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| 2 | Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. | Kế hoạch của UBND huyện | Quý IV/2021 | Phòng Tư pháp | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| 3 | Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. | Báo cáo của UBND huyện | Quý IV/2021 | Phòng Tư pháp | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| 4 | Báo cáo kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. | Báo cáo của UBND huyện | Quý IV/2022 | Phòng Tư pháp | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| 5 | Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022. | Kế hoạch của UBND huyện | Quý I/2022 | Phòng Tư pháp | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| III | CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH | | | | | |
| 1 | Kế hoạch kiểm tra công tác thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2022 | Kế hoạch của UBND huyện | Quý I/2022 | Văn phòng Cấp ủy và Chính | Các cơ quan, đơn vị, UBND | |

| STT | NHIỆM VỤ CỤ THỂ | KẾT QUẢ, SẢN PHẨM | THỜI GIAN THỰC HIỆN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ | CƠ QUAN PHỐI HỢP | GHI CHÚ |
|-----------|--|---|------------------------|---------------------------------|----------------------------------|------------|
| | | | | quyền | các xã | |
| 2 | Cập nhật, công khai TTHC, tiến độ giải quyết TTHC; kết quả đánh giá giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã. | Danh mục TTHC, tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC | Thường xuyên trong năm | Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| 3 | Thực hiện nhập, đăng tải công khai kịp thời vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đảm bảo thời gian quy định. | TTHC được cập nhật trên hệ thống | Thường xuyên trong năm | Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| IV | CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY | | | | | |
| 1 | Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 130-KH/HU ngày 04/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Kế hoạch số 92-KH-TU và Chương trình hành động số 181-CTr/TU ngày 21/2/2018 của Tỉnh ủy | Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND huyện | Thường xuyên trong năm | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| 2 | Tiếp tục xây dựng Đề án vị trí việc làm cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ. | Quyết định của UBND tỉnh | Thường xuyên trong năm | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| 3 | Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/218/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ- | Văn bản chỉ đạo, điều hành | Thường xuyên trong năm | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |

| STT | NHIỆM VỤ CỤ THỂ | KẾT QUẢ, SẢN PHẨM | THỜI GIAN THỰC HIỆN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ | CƠ QUAN PHỐI HỢP | GHI CHÚ |
|----------|---|--|------------------------|--------------------|----------------------------------|------------|
| | CP của Chính phủ. | | | | | |
| 4 | Rà soát, phân bổ biên chế hành chính và sự nghiệp. | Quyết định của UBND huyện | Quý I/2022 | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| V | CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ | | | | | |
| 1 | Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện phần mềm đánh giá cán bộ, công chức. | Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức | Thường xuyên trong năm | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| 2 | Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022. | Kế hoạch của UBND huyện | Quý I/2022 | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| 3 | Tham mưu Huyện ủy về công tác quy hoạch cán bộ. | Đảm bảo cơ sở để bố trí cán bộ theo quy định | Thường xuyên trong năm | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| 4 | Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. | Kế hoạch, Báo cáo của UBND huyện | Thường xuyên trong năm | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| 5 | Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng gắn với kết quả triển khai công tác cải cách hành chính, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. | Kế hoạch của UBND huyện | Thường xuyên trong năm | Phòng Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |

| STT | NHIỆM VỤ CỤ THỂ | KẾT QUẢ, SẢN PHẨM | THỜI GIAN THỰC HIỆN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ | CƠ QUAN PHỐI HỢP | GHI CHÚ |
|-------------|---|---------------------------------|------------------------|----------------------------|----------------------------------|------------|
| VI | CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG | | | | | |
| 1 | Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 và Nghị định 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn của Trung ương. | Báo cáo của các cơ quan, đơn vị | Thường xuyên trong năm | Phòng Tài chính – Kế hoạch | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| 2 | Báo cáo kết quả thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước. | Báo cáo của UBND huyện | Quý IV/2022 | Phòng Tài chính – Kế hoạch | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| 3 | Báo cáo kết quả thực hiện quy định về sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước (<i>các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách</i>). | Báo cáo của UBND huyện | Quý IV/2022 | Phòng Tài chính – Kế hoạch | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| 4 | Ban hành các Quyết định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ; tiến hành kiểm tra thực hiện các quy định về quản lý tài sản công. | Quyết định của UBND huyện | Thường xuyên trong năm | Phòng Tài chính – Kế hoạch | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| VIII | XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ | | | | | |
| 1 | Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử năm 2022. | Kế hoạch của UBND huyện | Quý IV/21021 | Phòng Văn hóa và Thông tin | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| 2 | Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin của | Kế hoạch của UBND huyện | Quý III/2022 | Phòng Văn hóa và Thông tin | Các cơ quan, đơn vị, UBND | |

| STT | NHIỆM VỤ CỤ THỂ | KẾT QUẢ, SẢN PHẨM | THỜI GIAN THỰC HIỆN | CƠ QUAN CHỦ TRÌ | CƠ QUAN PHỐI HỢP | GHI CHÚ |
|------------|---|--------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|----------------------------------|--------------------|
| | các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã. | | | | các xã | |
| 3 | Duy trì, khai thác có hiệu quả Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc và các phần mềm tiện ích khác. | Văn bản chỉ đạo của UBND huyện | Thường xuyên trong năm | Phòng Văn hóa và Thông tin | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| 4 | Duy trì và khai thác có hiệu quả hệ thống một cửa điện tử. Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4; rà soát, đề nghị nâng cấp thủ tục hành chính lên dịch vụ công mức độ 4. | Văn bản chỉ đạo của UBND huyện | Thường xuyên trong năm | Phòng Văn hóa và Thông tin | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |
| 5 | Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước và Ủy ban nhân dân các xã. | Kế hoạch của UBND huyện | Thường xuyên trong năm | Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền | Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã | |